

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KRÔNG PẮC
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **54/2024/HNGĐ-ST**
Ngày 19 - 8 - 2024
V/v ly hôn, nuôi con.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG PẮC, TỈNH ĐẮK LẮK**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Đình Nam

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Xuân Vinh, bà Hoàng Thị Hương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nông Thị Lương – Là Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Thủy – Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 8 năm 2024 tại hội trường Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 210/2024/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 5 năm 2024 về việc “Ly hôn, nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 50/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 7 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa ngày 31 tháng 7 năm 2024, giữa:

1. *Nguyên đơn:* Chị **Ngô Thị Kim O**, sinh năm 1992; HKTT: **TDP D, phường Đ, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk**; Tạm trú: 49 **Nguyễn Chí T, TDP D, thị trấn P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk** (Có mặt).

2. *Bị đơn:* Anh **Nguyễn Minh L**, sinh năm 1988; địa chỉ: **TDP A, thị trấn P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk** (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* *Tại đơn khởi kiện, quá trình tham gia tố tụng và tại phiên tòa nguyên đơn chị **Ngô Thị Kim O** trình bày:* Tôi và anh **Nguyễn Minh L** tự nguyện chung sống với nhau từ năm 2021 và tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 12/7/2023 tại **UBND thị trấn P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk**.

Sau khi lấy nhau vợ chồng tôi về chung sống tại **TDP D, thị trấn P** từ năm 2021 chung sống hạnh phúc đến thời gian gần đây khoảng đầu năm 2024 thì vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, cãi vã nhau. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng về quan điểm sống, bất đồng về kinh tế, anh **L** ham chơi, không lo làm ăn, không chăm lo cho cuộc sống gia đình nên vợ chồng có xảy ra cãi nhau. Vì vậy, tôi làm đơn khởi kiện xin ly hôn với anh **Nguyễn Minh L**.

Về con chung: có 01 con chung là cháu **Nguyễn Thị Thảo M**, sinh ngày 14/4/2022. Nguyên vọng của tôi sau khi ly hôn được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung cho đến khi cháu đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Tôi không yêu cầu anh **L** phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

* Bị đơn anh **Nguyễn Minh L**: Trong quá trình giải quyết vụ án đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng cố tình vắng mặt không tham gia tố tụng nên Tòa án không ghi được lời khai.

Qua biên bản xác minh ngày 02/7/2024 về tình trạng hôn nhân giữa chị **Ngô Thị Kim O** và anh **Nguyễn Minh L** thì Chính quyền địa phương cho biết: Vợ chồng chị **O**, anh **L** có tạm trú và sinh sống ở địa phương tại **Tổ dân phố D, thị trấn P, huyện K** để kinh doanh, buôn bán quán ăn. Quá trình chung sống vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn, cãi nhau nhưng do vợ chồng không yêu cầu hòa giải tại địa phương nên mâu thuẫn cụ thể như thế nào chính quyền địa phương không biết.

* Ý kiến của Kiểm sát viên:

- Về tố tụng: Thẩm phán xác định đúng quan hệ pháp luật, thẩm quyền giải quyết vụ án; xác định đúng tư cách tham gia tố tụng của các đương sự; việc thu thập chứng cứ, trình tự giải quyết vụ án theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự (BLTTDS).

Trong quá trình thụ lý, giải quyết, xét xử vụ án thì Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và nguyên đơn đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật. Bị đơn không chấp hành các quy định của Pháp luật.

- Về nội dung: Qua các tài liệu, chứng cứ thu thập trong hồ sơ vụ án, đề nghị HĐXX căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56; các Điều 58, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị **Ngô Thị Kim O**. Về hôn nhân: Chị **Ngô Thị Kim O** được ly hôn với anh **Nguyễn Minh L**. Về con chung: Giao cháu **Nguyễn Thị Thảo M**, sinh ngày 14/4/2022 cho chị **Ngô Thị Kim O** trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc cho đến khi cháu đủ 18 tuổi. Về cấp dưỡng nuôi con chung, tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận định:

[1] Về tố tụng và quan hệ pháp luật cần giải quyết: Chị **Ngô Thị Kim O** khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, nuôi con với anh **Nguyễn Minh L** có nơi cư trú tại **huyện K, tỉnh Đắk Lắk**. Quan hệ pháp luật cần giải quyết là Ly hôn, nuôi con theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn anh **Nguyễn Minh L** mặc dù Tòa án đã triệu tập họp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về hôn nhân: Chị **Ngô Thị Kim O** với anh **Nguyễn Minh L** tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn P, huyện K vào ngày 12 tháng 7 năm 2023. Hôn nhân của anh chị là hợp pháp, được pháp luật bảo vệ. Do vợ chồng tính tình không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống, anh **L** không lo làm ăn, không chăm lo cho gia đình. Vợ chồng đã nói chuyện nhiều lần nhưng mâu thuẫn vẫn không khắc phục được. Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa chị **O** vẫn giữ nguyên yêu cầu xin được ly hôn. Đối với anh **Nguyễn Minh L** mặc dù Tòa án đã tổng đạt họp lệ nhiều lần nhưng vẫn cố tình vắng mặt. HĐXX xét thấy, tình trạng vợ chồng đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, HĐXX cần giải quyết cho chị **Ngô Thị Kim O** được ly hôn với anh **Nguyễn Minh L**.

[2.2] Về con chung: Có 01 con chung là cháu **Nguyễn Thị Thảo M**, sinh ngày 14/4/2022. Chị **O** có nguyện vọng nuôi dưỡng con chung, HĐXX xét thấy, hiện nay cháu **M** còn nhỏ đang sống cùng mẹ, để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con, nghĩa vụ của cha mẹ đối với con chưa thành niên. Căn cứ vào Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình, HĐXX cần giao cháu **M** cho chị **Ngô Thị Kim O** nuôi dưỡng là phù hợp với pháp luật.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Quá trình giải quyết và tại phiên tòa chị **O** đều không yêu cầu anh **L** cấp dưỡng nuôi con chung nên HĐXX không đặt ra xem xét, giải quyết.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Chị **O** không yêu cầu giải quyết nên HĐXX không xem xét, giải quyết.

[3] Về án phí: Chị **Ngô Thị Kim O** phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm.

[4] Xét quan điểm và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk tại phiên tòa là có căn cứ và đúng pháp luật nên Hội đồng xét xử cần chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, các Điều 58, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị **Ngô Thị Kim O**.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị **Ngô Thị Kim O** được ly hôn với anh **Nguyễn Minh L**.

2. Về con chung: Giao cháu **Nguyễn Thị Thảo M**, sinh ngày 14/4/2022 cho chị **Ngô Thị Kim O** trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc cho đến khi cháu đủ 18 tuổi.

Anh **Nguyễn Minh L** được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Không yêu cầu giải quyết.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

4. Về án phí: Chị **Ngô Thị Kim O** phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo biên lai số AA/2023/0005797 ngày 28/5/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk.

5. Thông báo quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Krông Pắc;
- Chi cục THADS huyện K;
- Các đương sự;
- Cổng thông tin điện tử Tòa án (nếu có);
- UBND TT. P, huyện K;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Vũ Đình Nam